

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 339/BC-SNNPTNT 24/6/2021; của Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 409/TTr-SC ngày 07/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa năm 2021, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin cơ bản của công trình
 - Phân loại và cấp công trình: hồ chứa nước lớn, cấp III.
 - Nhiệm vụ công trình: cấp nước sinh hoạt và tưới cho 52 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa.
 - Diện tích lưu vực: 2,80 km².
 - Tần suất tưới: P = 85 %.
 - Tần suất lũ thiết kế: P = 1,5 %.
 - Tần suất lũ kiểm tra: P = 0,5 %.

- Loại hồ chứa điều tiết: Năm.
- MNDBT: (+397.50) m, ứng với dung tích $W_{BT} = 0,408 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTk: (+398.60) m, ứng với dung tích $W_{TK} = 0,498 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNC: (+391.00) m, ứng với dung tích $W_C = 0,02 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất:

+ Chiều dài đập $L = 150,2 \text{ m}$; chiều rộng đỉnh đập $B_d = 4,0 \text{ m}$; chiều cao đập $H_d = 14,96 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+400.00) m.

+ Mái đập thượng lưu lát tấm bê tông đúc sẵn, hệ số mái $m_{dl} = 2,75$. Mái hạ lưu có hệ số mái $m_{hl} = 2,5$, trồng cỏ bảo vệ, bố trí các rãnh thoát nước bằng bê tông, thoát nước hạ lưu kiểu hỗn hợp lắng trụ kết hợp áp mái. Cao trình cơ hạ lưu (+391.00) m.

- Tràn xả lũ:

+ Hình thức tràn: xả mặt chảy tự do.

+ Chiều rộng tràn: $B_{Tr} = 18,6 \text{ m}$.

+ Chiều cao cột nước tràn: $H_{Tr} = 1,1 \text{ m}$.

+ Lưu lượng xả lũ thiết kế ($P = 1,5\%$): $Q_{tk} = 45,0 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Lưu lượng xả lũ kiểm tra ($P = 0,5\%$): $Q_{kt} = 86,37 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Cao trình ngưỡng tràn: (+397,50) m.

- Cổng lấy nước: cổng bằng ống thép, đường kính $\phi 30 \text{ cm}$, vận hành bằng van côn đặt ở hạ lưu, cao trình đáy cổng (+390.50) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,075 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Nhà quản lý: công trình chưa có nhà quản lý.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ

Hồ chứa nước Pha Đay chưa có Quy trình vận hành; do đó, chủ quản lý hồ căn cứ vào tình hình thực tế để điều tiết mực nước hồ trong mùa lũ đảm bảo an toàn cho công trình, cắt giảm lũ hạ du.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ

- Báo động cấp I, mực nước hồ: (+397.50) m.
- Báo động cấp II, mực nước hồ: (+398.05) m.
- Báo động cấp III, mực nước hồ: (+398.60) m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước lũ thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch bùn, mạch sỏi có nước đục chảy ra.

- Xói lòng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Có tổ mối do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to phải đóng cổng, cánh cửa kệt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Pha Đay năm 2021 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu

a) Vật tư dự phòng tại công trình

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

Số TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	0	27	Tại chân công trình
2	Đá 1*2	m ³	0	15	
3	Đá 4*6	m ³	0	15	
4	Cát	m ³	0	20	
5	Rọ thép	cái	0	44	Tại nhà van hạ lưu của công trình và hộ dân ở vai hữu đập
6	Bao tải	cái	0	2500	
7	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	0	50	
8	Cọc tre	cái	0	340	
9	Lưới đen dày, khổ (4x5)m	m ²	0	500	
10	Vồ gỗ	cái	0	5	

Số TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
11	Phao cứu sinh	cái	0	3	
12	Áo phao	cái	0	6	
13	Cuốc bàn	cái	0	6	
14	Xẻng (có cán)	cái	0	4	
15	Dao phát	cái	0	10	
16	Dao chặt	cái	0	4	
17	Cuốc chim	cái	0	6	
18	Đèn bão	cái	0	2	
19	Đèn ác qui	cái	0	2	
20	Loa tay	cái	0	1	
21	Dây thừng mềm $\phi 16$	m	0	20	
22	Đèn pin	cái	0	3	
23	Búa tạ	cái	0	2	
24	Búa 3kg	cái	0	2	
25	Xà beng thép 1,6 m	cái	0	2	
26	Xăng dầu	lít	0	5	

b) Vật tư dự phòng trong dân

Thông nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong phương án; trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm lập danh sách hộ dân cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu

Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão hồ Pha Đay xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Quan Hóa, xã Nam Xuân chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy xúc, máy ủi,...) để xử lý các tình huống khi xảy ra.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

3.1. Mục tiêu

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho người dân.

3.2. Dự kiến các tình huống

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống

a) Trường hợp 1: xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do)

- Tình huống lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra (cấp báo động III), kết hợp với việc mực nước sông Luông lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng một số diện tích đất lúa của bản Bút và bản Bút Xuân, xã Nam Xuân. Số diện tích bị ngập úng khoảng 33,06 ha đất lúa.

- Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK\ 1,5\%}=45,0\ m^3/s$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án, thời gian tránh lũ đề phòng xảy ra tình huống khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành và có khả năng dẫn đến vỡ đập. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

b) Trường hợp 2: khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế (ứng với tần suất thiết kế $P = 1,5\%$)

Tình huống vỡ đập hồ Pha Đay, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Nước nhanh chóng dồn xuống khe suối chính, gây nên ngập lụt lớn cho bản Bút và bản Bút Xuân, xã Nam Xuân. Số hộ dân bị ảnh hưởng và diện tích đất đai bị ngập, gồm có:

- Số hộ bị ảnh hưởng: 255 hộ, với dân số bị ảnh hưởng là 1.128 người.
- Tổng diện tích đất đai bị ngập khoảng 65,76 ha đất, gồm: 20,24 ha đất thổ cư; 33,06 ha đất lúa và 12,46 ha đất màu.

c) Trường hợp 3: khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra (ứng với tần suất thiết kế $P = 0,5\%$)

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ

- UBND huyện Quan Hóa:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND xã Nam Xuân:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân của địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự các cấp, công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện Quan Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền và chuẩn bị vật tư, nhân lực theo Phương án được phê duyệt:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu phối hợp với UBND huyện Quan Hóa để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Pha Đay đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Pha Đay thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Bá Thước.

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Quan Hóa.

- Báo động 1: ngày 1 lần vào lúc 7 giờ.

- Báo động 2: ngày 2 lần vào lúc 7 giờ, 19 giờ.

- Báo động 3: báo động khẩn cấp 1 giờ báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi.

- Báo động 2: ngày 2 lần vào lúc 7 giờ, 19 giờ.

- Báo động 3: báo động khẩn cấp 1 giờ báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp.

3.1. Tại công trình: Khi có báo bão tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão hồ Pha Đay phải có mặt phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp: Khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành

Công trình hồ Pha Đay là công trình hồ chứa lớn, vì vậy, việc quyết định sơ tán do Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Quan Hóa quyết định.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Địa phương dùng hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa, Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão công trình hồ Pha Đay; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (372.2021)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang